

Kính gửi: Trưởng phòng Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố

Căn cứ Công văn số 3032/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 5 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn kiểm tra đánh giá cuối năm môn Tiếng Anh lớp 3, lớp 4, lớp 5 năm học 2012 - 2013 và Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Thực hiện Công văn số 1646/SGDDĐT-GDTH ngày 07/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn đánh giá học sinh kể từ năm 2016 - 2017 và Công văn số 1647/SGDDĐT-GDTH ngày 08/12/2016 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn kiểm tra định kì kể từ năm học 2016 - 2017;

Nhằm thống nhất cách thức thực hiện kiểm tra định kì đối với môn Tiếng Anh cấp Tiểu học, Sở GDĐT hướng dẫn các đơn vị thực hiện kiểm tra định kì môn Tiếng Anh cấp Tiểu học từ học kì II, năm học 2017 - 2018 như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Chương trình tiếng Anh lớp 3, lớp 4 và lớp 5 đối với các bộ sách đang thực hiện và tiếng Anh tăng cường lớp 1, lớp 2.

2. Hình thức kiểm tra và yêu cầu về bài kiểm tra

- Đề kiểm tra định kì cần hướng tới mục tiêu phát triển giao tiếp, thực hiện đánh giá cả 04 kĩ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết.

- Mức nhận thức của toàn đề kiểm tra gồm 04 kĩ năng theo tỉ lệ sau: **20% mức 1 (biết), 40% mức 2 (hiểu), 30% mức 3 (vận dụng) và 10% mức 4 (vận dụng sáng tạo)**. Tùy vào đặc điểm của mỗi nhiệm vụ đánh giá (loại hình bài tập) của mỗi kĩ năng trong đề kiểm tra, giáo viên phân bổ mức nhận thức của từng kĩ năng trong đề kiểm tra phù hợp với mức độ nhận thức chung của toàn bài kiểm tra 04 kĩ năng.

*** Ghi chú:**

+ **Mức 1:** nhận biết, nhắc lại được kiến thức, kĩ năng đã học.

+ **Mức 2:** hiểu kiến thức, kĩ năng đã học, trình bày, giải thích được kiến thức theo cách hiểu của cá nhân.

+ **Mức 3:** biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết những vấn đề quen thuộc, tương tự trong học tập, cuộc sống.

+ **Mức 4:** vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết vấn đề mới hoặc đưa ra những phản hồi hợp lý trong học tập, cuộc sống một cách linh hoạt.

- Thiết kế phần Nghe và phần Đọc, Viết trên cùng một bài kiểm tra. Bài kiểm tra Nghe, Đọc, Viết cần mang tính đại diện cho toàn bộ các nội dung đã được học trong học kì/năm học đó và thời gian thực hiện trong 01 buổi không quá 35 phút.

- Có thể tách riêng hoặc tích hợp chung kỹ năng Đọc và Viết với học sinh lớp 3 và 4.

- Kiểm tra kỹ năng Nói được tiến hành riêng, trước hoặc sau bài kiểm tra Nghe, Đọc và Viết. Nếu không bố trí được thời gian để kiểm tra nói riêng, giáo viên có thể linh hoạt sử dụng kết quả luyện nói của học sinh trong quá trình đánh giá thường xuyên và bổ sung thêm các yêu cầu kiểm tra (nếu cần) để quyết định điểm kỹ năng Nói cho học sinh.

- Giáo viên chủ động lựa chọn nhiệm vụ đánh giá (loại hình bài tập) và số lượng câu hỏi phù hợp với kiến thức kỹ năng cần đánh giá. Sử dụng **từ 02 đến 04 loại nhiệm vụ đánh giá** cho mỗi kỹ năng, **02 đến 05 câu hỏi** cho mỗi nhiệm vụ đánh giá và **tổng không quá 40 câu hỏi** cho một bài kiểm tra trên giấy.

- Với học sinh học lớp 3, bài kiểm tra định kì cần tập trung nhiều vào kỹ năng Nghe và Nói (khoảng 40% Nghe, 20% Nói) phù hợp với giai đoạn mới tiếp cận ngôn ngữ. Tỷ lệ Nghe trong bài kiểm tra giảm dần, tỷ lệ bài Đọc, Viết tăng dần ở lớp 4. Ở lớp 5, tỷ lệ Nghe, Nói, Đọc và Viết ngang bằng nhau (25% cho mỗi kỹ năng).

- Có thể sử dụng định dạng bậc 1 (theo Quyết định số 1479/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2016 Ban hành định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh bậc 1 theo Khung ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) để đánh giá đầu ra học sinh lớp 5 (cuối học kì II). (Lưu ý: Không sử dụng định dạng này để đánh giá định kì trong năm học).

- Đối với học sinh lớp 3, 4, 5 học chưa đủ 4 tiết/tuần, có thể dùng chung định dạng bài kiểm tra nhưng đánh giá theo các nội dung đã được học trong học kì/năm học.

- Với học sinh lớp 1, 2 làm quen với tiếng Anh, bài kiểm tra tập trung chủ yếu vào đánh giá kỹ năng Nghe và Nói với thời lượng có thể ít hơn 35 phút (20 - 30 phút).

- Các câu hỏi phải viết bằng tiếng Anh với tiêu chí ngắn gọn, quen thuộc và phải có câu trả lời mẫu.

- Bài kiểm tra phải sắp xếp các nhiệm vụ đánh giá (loại hình bài tập) của mỗi kỹ năng từ dễ đến khó.

3. Cấu trúc bài kiểm tra

- Lớp 3: (40% nghe - 16 câu, 20% nói - 8 câu, 20% Đọc và 20% Viết)

- + Nghe (Listening): 16 câu
- + Đọc (Reading): 8 câu
- + Viết (Writing): 8 câu
- + Nói (Speaking): 8 câu
- Lớp 4: (*Tỉ lệ Nghe trong bài kiểm tra giảm dần, tỉ lệ bài Đọc, Viết tăng dần ở lớp 4*)
 - + Nghe (Listening): 12 câu
 - + Đọc (Reading): 10 câu
 - + Viết (Writing): 10 câu
 - + Nói (Speaking): 8 câu
- Lớp 5: (*Mỗi kĩ năng 25% - 10 câu*)
 - + Nghe (Listening): 10 câu
 - + Đọc (Reading): 10 câu
 - + Viết (Writing): 10 câu
 - + Nói (Speaking): 10 câu

4. Các điểm cần lưu ý khi tổ chức kiểm tra theo 4 kĩ năng

- *Kiểm tra kĩ năng Nghe*: Học sinh kiểm tra kĩ năng nghe trong khoảng 15 phút. **Tuyệt đối không cho học sinh nghe lại các nội dung đã học trong chương trình trong đề kiểm tra định kì.** Giáo viên có thể lựa chọn các nội dung nghe cùng chủ đề trong chương trình và độ khó tương đương. Thiết kế file nghe có 20 giây để học sinh đọc và xem qua các phần nghe. Mỗi phần nghe cho học sinh nghe 2 lần (lời thoại cần phải đọc rõ ràng, tốc độ vừa phải phù hợp trình độ học sinh). Sau đó, giáo viên cho học sinh 20 giây để kiểm tra lại bài làm của mình. Các đơn vị chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tổ chức kiểm tra nghe; phải sử dụng các thiết bị như cassette, đĩa CD, máy tính hoặc các thiết bị thu, phát âm thanh phù hợp để kiểm tra kĩ năng nghe; giáo viên không được đọc lời thoại/nội dung bài nghe cho học sinh; phải có pin dự phòng để phòng trường hợp mất điện. Tuyệt đối không sử dụng một loa chung để giữa sân trường để tổ chức kiểm tra nghe hoặc sử dụng một cassette cho hai hoặc ba phòng kiểm tra. Các đơn vị có thể tổ chức kiểm tra nghe lần lượt từng phòng kiểm tra trong suốt thời gian kiểm tra nếu nhà trường không đủ số lượng cassette để tổ chức cho nghe đồng loạt một lượt. Nếu đơn vị có điều kiện có thể trang bị hệ thống tổ chức kiểm tra nghe đến từng lớp riêng biệt.

- *Kiểm tra kĩ năng Đọc - Viết*: học sinh làm bài Đọc - Viết trong khoảng 20 phút.

- *Kiểm tra kỹ năng Nói*: tổ chức kiểm tra kỹ năng Nói 03 phút/học sinh. Kiểm tra nói đối với tất cả học sinh dưới hình thức phỏng vấn trực tiếp theo các nội dung tổ chức kiểm tra nói. Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, nhà trường có thể tổ chức kiểm tra kỹ năng Nói trong cùng buổi kiểm tra hoặc khác với buổi kiểm tra phần Nghe và phần Đọc - Viết hoặc lồng ghép kiểm tra kỹ năng Nói vào các tiết ôn tập trước kiểm tra định kì.

5. Ma trận đề kiểm tra minh họa, các nhiệm vụ đánh giá (loại hình bài tập) của mỗi kỹ năng (để tham khảo)

Phụ lục đính kèm

6. Tổ chức thực hiện

Giáo viên dạy môn Tiếng Anh cấp Tiểu học trong quá trình giảng dạy trên lớp cần tổ chức cho học sinh luyện tập các loại hình bài tập trong đề kiểm tra định kì và tổ chức cho học sinh làm đề kiểm tra thử trước khi tổ chức kiểm tra định kì chính thức.

Sở GDĐT yêu cầu Trưởng phòng Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng tinh thần Công văn này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản hồi kịp thời về Sở GDĐT (qua Phòng Giáo dục Tiểu học, số điện thoại 0277.3857697 hoặc Email: phonggdth.sodongthap@moet.edu.vn) để được hướng dẫn thống nhất thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (th/h);
- Giám đốc, các Phó GD (b/c);
- Trưởng phòng Phòng GDTrH-TX&CN Sở (ph/h);
- Website Sở (để đăng tin);
- Lưu: VT, ThA, 05b.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Tâm